

Số: ...../GPMT-UBND

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2026

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày  
11 tháng 12 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi,  
bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị  
định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT  
ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6  
năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;*

*Xét Văn bản số 04/2026/CV- ĐBH ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Công  
ty TNHH Đông Bắc Homes về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đề xuất cấp giấy  
phép môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới xã Thống Nhất,  
huyện Gia Lộc (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng) và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số  
389/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty TNHH Đông Bắc Homes, địa chỉ tại thôn  
Vô Lượng, xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng được thực hiện các hoạt động bảo  
vệ môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới xã Thống Nhất, huyện  
Gia Lộc (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng) với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin chung của dự án đầu tư**

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới xã Thống Nhất,  
huyện Gia Lộc (nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng).

1.2. Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư:

- Công ty TNHH Đông Bắc Homes được phòng Đăng ký kinh doanh và  
Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận  
đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh

nghiệp 0801469361, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 9 năm 2025.

- Quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 và Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Khu dân cư mới xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc và phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện dự án.

1.4. Mã số thuế: 0801469361.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh hạ tầng khu dân cư tập trung.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Diện tích sử dụng đất 185.443 m<sup>2</sup> gồm:

+ Đất nhà ở: 49.797,0 m<sup>2</sup> (41.733,8 m<sup>2</sup> đất nhà ở liền kề; 8.063,2 m<sup>2</sup> đất nhà ở biệt thự); đất dịch vụ thương mại: 6.251,9 m<sup>2</sup>; đất công trình giáo dục (trường mầm non): 3.191,60 m<sup>2</sup>; đất công trình công cộng (nhà văn hóa): 1.001,4 m<sup>2</sup>; đất thể dục thể thao: 2.332,80 m<sup>2</sup>; đất cây xanh: 14.756,3 m<sup>2</sup> (11.147,6 m<sup>2</sup> đất cây xanh - vườn hoa; 3.608,7 m<sup>2</sup> đất cây xanh cách ly); đất hạ tầng kỹ thuật: 7.496,7 m<sup>2</sup>; đất giao thông: 93.107,3m<sup>2</sup> (87.494,8m<sup>2</sup> đất giao thông nội bộ; 5.612,5 m<sup>2</sup> bãi đỗ xe).

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật bao gồm: hệ thống đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống cấp nước sinh hoạt, cấp nước chữa cháy; hệ thống cấp điện; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống thu gom rác thải; hệ thống cây xanh; hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải công suất 1.000m<sup>3</sup>/giờ.

- Quy mô dân số khoảng 1.720 người (Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỷ lệ 1/500).

- Nhóm Dự án: Dự án có quy mô tương đương với Dự án đầu tư Nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí về môi trường tương đương với Dự án đầu tư Nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026.

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép

môi trường này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Công ty TNHH Đông Bắc Homes.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Đông Bắc Homes có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (*Kể từ ngày Giấy phép môi trường này được ký ban hành đến ngày....tháng.....năm 2036*).

**Điều 4.** Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Môi trường;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Yết Kiêu;
- Công ty TNHH Đông Bắc Homes;
- CVP, PCVP P. A.Tuân;
- Các phòng: NNMT, NVKTGS;
- Cổng Thông tin điện tử TP (để đăng tải GP);
- Lưu: VT, N.X.Thành.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Anh Quân**

## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND

ngày ... tháng ... năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

### 1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình sinh sống tại khu dân cư.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu thương mại dịch vụ.
- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ trường mầm non.
- Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ nhà văn hóa.

### 2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh KT trạm bơm Khuông Phụ (thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hải Dương).

#### 2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả thải: Kênh KT trạm bơm Khuông Phụ thuộc xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:  $X(m) = 2311382,954$ ;  $Y(m) = 554821,224$  (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực  $105^{\circ}45'$ ; múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:  $300 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ .

2.4. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung tự chảy vào kênh KT trạm bơm Khuông Phụ tại 01 điểm xả.

2.5. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.6. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Cột A, Bảng 1, QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	6-9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> ở 20°C)	mg/l	≤ 30		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
3	Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	$\leq 80$		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	$\leq 50$		
5	Amoni (N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) tính theo N	mg/l	$\leq 4$		
6	Tổng Nitơ (T-N)	mg/l	$\leq 25$		
7	Tổng Phốt pho (T-P)	mg/l	$\leq 4$		
8	Tổng Coliform	MPN/100ml	$\leq 3.000$		
9	Sulfua (S <sup>2-</sup> )	mg/l	$\leq 0,2$		
10	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	$\leq 10$		
11	Chất hoạt động bề mặt anion	mg/l	$\leq 3$		

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có)**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được thiết kế riêng biệt, độc lập với hệ thống thoát nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, trung tâm thương mại, trường mầm non, khu công cộng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn → Đường ống HDPE D300-D400 có tổng chiều dài 2.907m → Các hố ga lắng cặn → Hệ thống xử lý nước thải, công suất thiết kế 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Mạng lưới thoát nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, trên tuyến bố trí 149 hố ga thăm, khoảng cách trung bình 14m - 44m/ga và 01 cửa xả nước thải sau xử lý ra kênh KT trạm bơm Khuông Phụ xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng.

+ Tuyến xả: Nước thải sau khi xử lý được thoát ra kênh KT trạm bơm Khuông Phụ xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng bằng đường cống HDPE D400, chiều dài 64 m.

## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

### 1.2.1. Bể tự hoại 03 ngăn

Tóm tắt quy trình xử lý sơ bộ: Nước thải từ bồn cầu, hồ tiêu của nhà vệ sinh → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hệ thống xử lý nước thải.

### 1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → Bể thu gom → Bể tách rác, dầu mỡ → Bể điều hoà → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí MBBR → Bể lắng sinh học → Bể trung gian → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → Kênh KT trạm bơm Khuông Phụ thuộc xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng.

- Công suất thiết kế: 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen (NaClO), cơ chất (mật rỉ đường) hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm quy định tại Phần A của Phụ lục này.

## 1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ*).

## 1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Niêm yết sơ đồ quy trình công nghệ và hướng dẫn vận hành hệ thống xử lý nước thải.

- Bố trí nguồn lực để quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải và ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn.

- Đảm bảo vận hành và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải, tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình vận hành đã xây dựng.

- Bố trí cán bộ phụ trách về môi trường được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, ứng phó sự cố.

- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố, trong quá trình sửa chữa khắc phục sự cố sẽ không được xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Nước thải từ các nguồn phát sinh được lưu giữ tạm thời tại bể điều hòa, thiếu khí, hiếu khí; đồng thời đơn vị quản lý vận hành trạm xử lý nước thải sẽ thông báo đến hộ dân, cơ sở hoạt động trong khu tạm ngừng/hạn chế phát sinh nước thải để khắc phục. Sau khi sửa chữa và khắc phục xong, nước thải từ các bể lưu chứa được bơm lại bể gom để tiếp tục quy trình xử lý. Trường hợp sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục được ngay và các bể không còn khả năng lưu chứa thì sẽ thuê đơn vị có

chức năng đến hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

- Trường hợp sự cố lớn, có nguy cơ gây sự cố môi trường phải lập tức thông báo tới cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để phối hợp có biện pháp khắc phục kịp thời.

## **2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: không quá 06 tháng (sau khi có dân cư đến ở và phát sinh nước thải đủ điều kiện vận hành thử nghiệm).

2.2. Công trình nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải, công suất thiết kế 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.2.1. *Vị trí lấy mẫu*: Hệ thống xử lý nước thải lấy tại 02 vị trí (01 điểm tại bể gom của hệ thống xử lý nước thải và 01 điểm tại cửa xả nước thải vào nguồn tiếp nhận).

2.2.2. *Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm*: tuân thủ các thông số giám sát quy định tại mục 2.6 của Phần A Phụ lục này.

## **2.3. Tần suất lấy mẫu**

Tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc quan trắc chất thải do Chủ dự án tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải (01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu nước thải đầu ra).

## **3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.6 Phần A của Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh khu vực. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.6 Phần A của Phụ lục này và dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Trong trường hợp công suất, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải tập trung không đáp ứng yêu cầu xử lý về lưu lượng, thành phần, tính chất nước thải phát sinh, Chủ dự án có trách nhiệm cải tạo, nâng công suất của hệ thống xử lý nước thải và hoàn thiện các thủ tục về môi trường theo quy định.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm thực hiện nghiêm, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 2, 5, 6, 7, 8, 11 Điều 31 Nghị định số

08/2022/NĐ CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 11 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

3.5. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước thời điểm kết thúc vận hành thử nghiệm 20 ngày.

3.6. Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, xả nước thải sau xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.7. Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đấu nối nước thải vào kênh KT Trạm bơm Khuông Phụ; không xả nước thải ra môi trường khi chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

## Phụ lục 2

# BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND  
ngày.....tháng.....năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Phát sinh từ máy thổi khí, máy bơm tại hệ thống xử lý nước thải tập trung;

- Nguồn số 02: Máy phát điện dự phòng.

### 2. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

#### 2.1. Tiếng ồn

Khu vực bị ảnh hưởng	Khoảng thời gian và mức ồn cho phép (dBA)		
	Ngày (06h00 đến trước 18h00)	Tối (18h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 06h00)
Khu vực A	50	45	40
Khu vực B	55	50	45
Khu vực D	65	60	55
Khu vực E	70	65	60

QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

#### 2.2. Độ rung

Khu vực bị ảnh hưởng	Khoảng thời gian và mức gia tốc độ rung cho phép (dB)	
	Ngày (06h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 06h00)
Khu vực A	60	55
Khu vực B	65	60
Khu vực C	70	65
Khu vực D	75	70

QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**

### **1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Thường xuyên bảo dưỡng để đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Các thiết bị phát sinh tiếng ồn có công suất lớn, lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung.

### **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra động cơ, thay dầu bôi trơn, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

**Phụ lục 3**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND*  
*ngày.....tháng.....năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại sinh thường xuyên

STT	Chủng loại CTNH	Mã CTNH*	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại	Ký hiệu phân loại
1	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải	16 01 13	120	Rắn	NH
2	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	8	Lỏng	NH
3	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	95	Rắn	NH
4	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	18 01 03	180	Rắn	KS
5	Giẻ lau dính dầu mỡ	18 02 01	25	Rắn	KS
<b>Tổng cộng</b>			<b>428</b>		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải thông thường phát sinh

STT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Bùn cặn từ bể tự hoại	12 06 13	37,66
2	Bùn cặn từ hệ thống thoát nước mưa	12 06 13	5,64
3	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	12 06 13	2,33
<b>Tổng cộng</b>			<b>45,63</b>

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải sinh hoạt phát sinh: 1.706,01 tấn/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

### 2.1. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

- Khu vực lưu chứa: Bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m<sup>2</sup> tại lô đất hạ tầng kỹ thuật cạnh trạm xử lý nước thải. Kho chứa khép kín, có mái che và trang bị đầy đủ thiết bị PCCC, đảm bảo quy cách khu vực lưu chứa chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải nguy hại phải được phân loại tại nguồn, thu gom vào các thiết bị lưu chứa riêng biệt có dán mã chất thải nguy hại của từng loại chất thải nguy hại khác nhau, tập kết về kho chứa để lưu giữ và định kỳ chuyển giao cho đơn vị đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### 2.2. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Bùn từ bể phốt, hầm cầu định kỳ nạo vét chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Bùn thải của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt được lưu giữ tại bể chứa bùn, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

### 2.3. Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại từ các hộ gia đình được lưu chứa trong các thùng rác, tập kết trước nhà và chuyển giao cho đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải sinh hoạt từ khu thương mại dịch vụ: Bố trí 01 phòng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt diện tích khoảng 3m<sup>2</sup> trong đó có bố trí các thùng chứa có màu sắc khác nhau, dung tích khoảng 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại. Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại được định kỳ hàng ngày vận chuyển bằng thang máy riêng xuống phòng tập trung chất thải rắn sinh hoạt diện tích khoảng 20 m<sup>2</sup> bố trí tại tầng trệt của mỗi công trình. Định kỳ hàng ngày, chủ đầu tư thuê nhân viên thực hiện thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng theo thời gian quy định.

- Chất thải rắn công kênh không thể tái sử dụng trực tiếp, cá nhân, hộ gia đình, chủ nguồn thải có trách nhiệm sắp xếp gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường để chuyển giao cho cơ sở thu gom hoặc tự vận chuyển đến nơi tiếp nhận (điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt hoặc điểm tiếp nhận, xử lý chất thải rắn công kênh); các loại chất thải rắn sinh hoạt khác được lưu chứa trong bao bì (túi) hoặc thiết bị lưu giữ (thùng) riêng biệt, có dấu hiệu nhận biết loại chất thải và màu sắc của bao bì, thiết bị đựng chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại theo quy định tại Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng hoặc theo quy định hiện hành của pháp luật và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.4. Bùn thải phát sinh từ hệ thống thoát nước phải được phân định và quản lý, chuyển giao theo quy định tại Quyết định số 229/2025/QĐ-UBND ngày

09/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng hoặc theo quy định hiện hành của pháp luật.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 125 tại khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường) và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## **Phụ lục 4**

### **CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số...../GPMT-UBND  
ngày.....tháng .....năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

#### **A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

#### **B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

#### **C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2. Đảm bảo vận hành hệ thống thu gom, xử lý mùi phát sinh của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung trước khi xả ra môi trường theo đúng quy trình: Mùi → Đường ống dẫn khí → Quạt hút → Tháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH → Ống thoát khí → Xả thải ra môi trường. Công suất thiết kế của hệ thống xử lý mùi 1.000 m<sup>3</sup>/giờ; thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý mùi, kiểm tra định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị và các biện pháp khác đảm bảo kịp thời phát hiện sự cố và ứng phó khắc phục, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu sử

dụng trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

7. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.